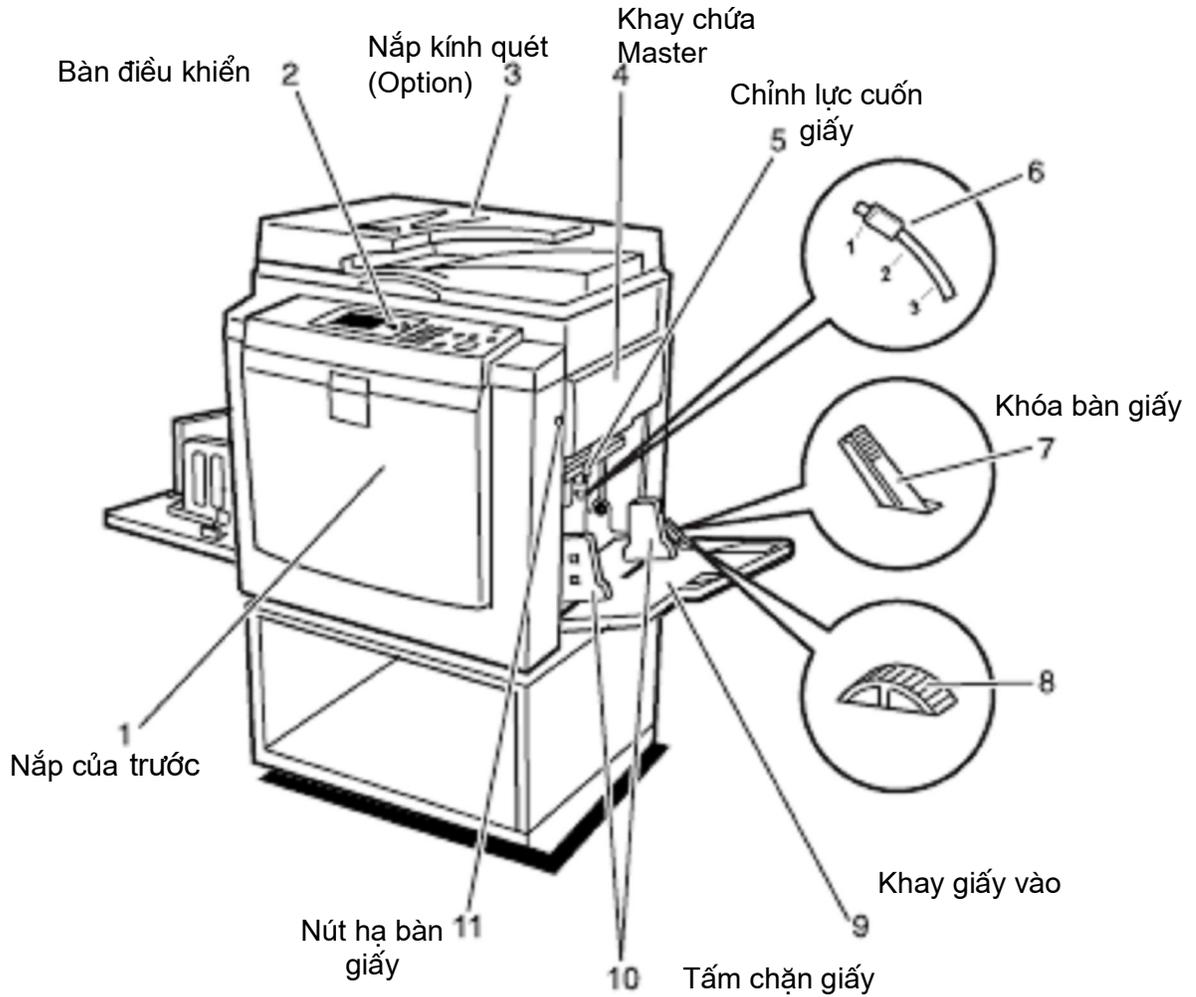
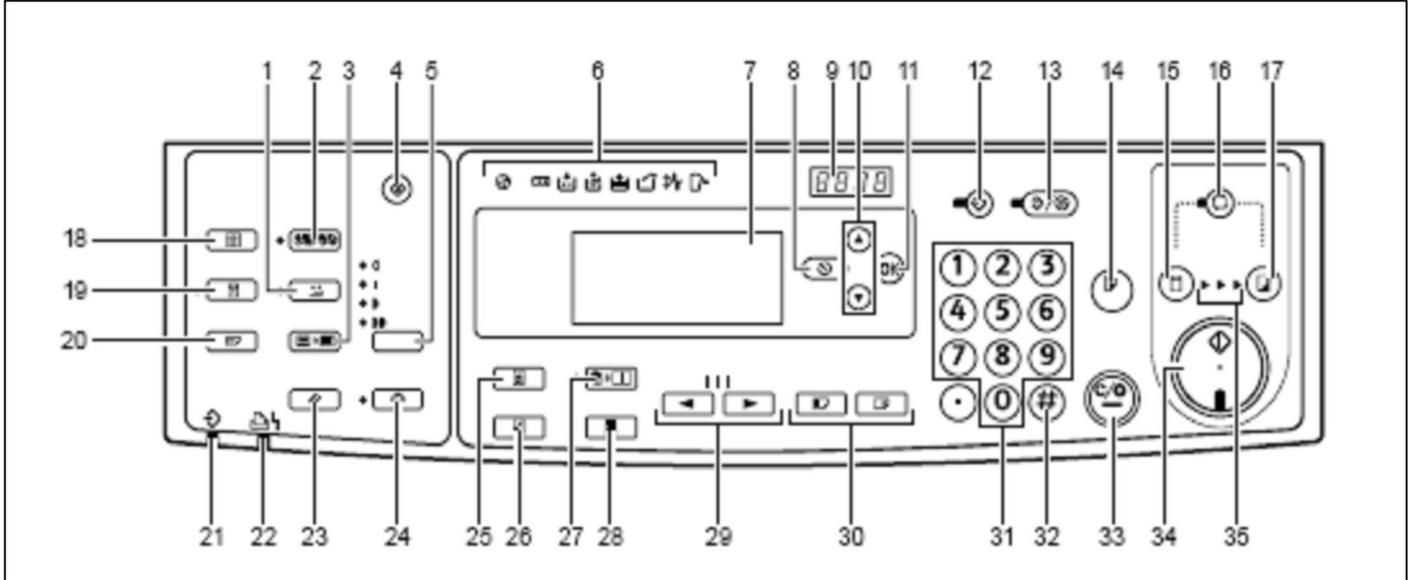


## GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT



## BẢNG ĐIỀU KHIỂN



**1. {Economy}**: Tiết kiệm mực

**2. {Memory/Class}**: Nhóm nhớ

**3. {Erase Border}**: Xóa viền

**4. {User Tools}**: Cài đặt

Để cài đặt thay đổi của người sử dụng

**5. {Master Making Density}** Chỉnh đậm nhạt

Chỉnh độ đậm nhạt trước khi tạo Master

**6. Bảng đèn báo:** hiển thị chức năng hoặc lỗi máy

: Đang dùng trống màu

 Thẻ khoa trống

 Báo hết mực

 Hết Master

 Hết giấy

 Đầy Mas ter thải

 Tắc giấy

 Mở cửa

**7 Bảng hiển thị:** Hiện các

chức năng , chế độ hoạt động

**8 Xóa, thoát:** Xóa chế độ hiện hành

**9 Số đếm:** Hiện thị số bản đặt in, đang in

**10 Chọn chế độ:** Lựa chọn các chế độ trong bảng hiển thị

**11 Chấp nhận:** Chấp nhận chế độ được lựa chọn

**12 Chương trình:** Chọn các chương trình đặt sẵn hay sử dụng

**13(Clear Modes/Energy Saver)**

- Clear Modes: Xóa các chế độ cài đặt trước, trở về chế độ mặc định (ban đầu)
- Energy Saver: Tiết kiệm năng lượng

**14. {Proof}-** In thử từng tờ một**15. {Master Making}-** Chọn chức năng tạo Master**16. {Auto Cycle} –** In tuần hoàn**17. {Print}** Chọn chức năng in**18. {Fine} –** Mịn ảnh: Chọn chế độ làm mịn, mịn hình ảnh**19. {Security}** Bảo mật: Chế độ tự hủy Master sau khi in**20. {Skip Feed}** Cấp giấy ngắt quãng khi in**21. Data In indicator (Green):** Đèn báo tín hiệu khi có kết nối với máy tính(Optional)**22. Error indicator (Red):** Đèn báo lỗi

- Đỏ : Máy đang bị lỗi, không tạo Master và in được
- Tắt: Máy hoạt động bình thường

**23. {Job Reset} :** Xóa số liệu từ máy tính**24. {Hold Data-in}** Tiếp nhận số liệu

Tiếp nhận số liệu in từ máy tính (Option)

**25. {Original Type}-**Kiểu bản gốc

Lựa chọn kiểu bản gốc là Chữ, Hình/chữ, Hình

**26. {Reduce/Enlarge}** Thu - Phóng

Chọn tỷ lệ phóng to, thu nhỏ

**27. {Combine/Repeat}** Kết hợp hai bản gốc**28. {Full Size}** Cỡ chuẩn 100%**29. {<} and {>}** –Chỉnh tốc độ**30. {Image Position}** – Chỉnh vị trí hình ảnh lên xuống**31. Number –Phím số**

Chọn số bản in

**32. {#}** Vào số liệu đã được lựa chọn**33. {Clear/Stop}** Xóa/Dừng:

Xóa số bản chụp/ Dừng in

**34. {Start}** Bắt đầu thực hiện công việc tạo Master hoặc in**35. (>>>)- Đèn báo:** Chế độ đang được thực hiện tạo Master

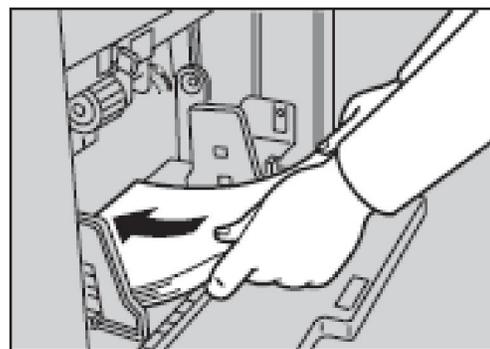
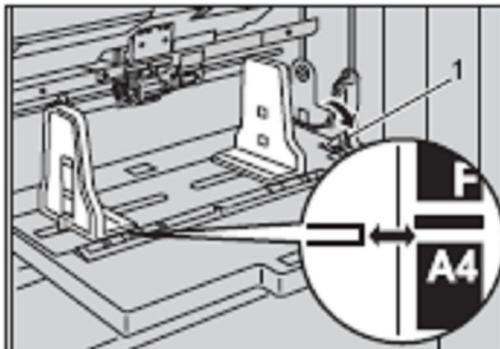
**ĐẶT GIẤY IN - ĐẶT KHAY RA GIẤY-ĐẶT BẢN GỐC**

## 1 / Đặt giấy in vào khay giấy in :

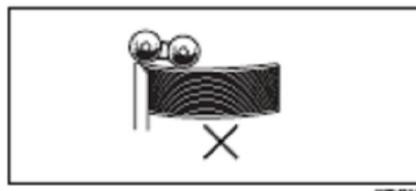
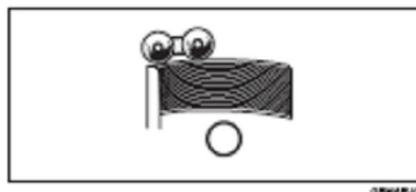
- Mở bàn giấy vào



- Vỗ tơi giấy , đặt giấy vào khay (tối đa 1000 tờ)
- Chỉnh các miếng chặn hông (H5), sau đó nhấn chốt khoá lại , nâng cần nâng khay giấy về vị trí cũ (H2) .



Lưu ý khi đặt giấy:



- Thanh chỉnh loại giấy có 2 mức (H6):

Standard : Giấy có độ dày bình hường, định lượng : từ 52g/m<sup>2</sup> đến 81g/m<sup>2</sup>

Thick : Dùng cho loại giấy dày, định lượng : từ 81g/m<sup>2</sup> đến 127g/m<sup>2</sup>

- Thanh chỉnh lực ép tách giấy có 5 mức (H7):

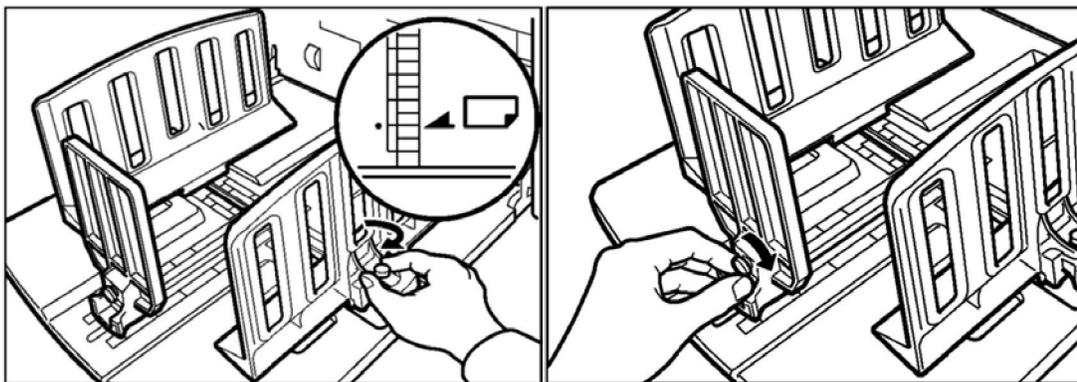
Mức 2 : Dùng cho loại giấy Thick .

Mức 3 : Dùng cho loại giấy Standard .

### 2 / Chuẩn bị khay ra giấy :

- Mở ốc chặn khay , chỉnh chiều ngang khay vừa đúng chiều ngang khổ giấy , vặn ốc lại (H8) .

- Tương tự , mở ốc chặn khay , chỉnh chiều dài khay vừa đúng chiều dài khổ giấy , vặn ốc lại (H9) .



### 1 / Đặt bản gốc lên mặt kính :

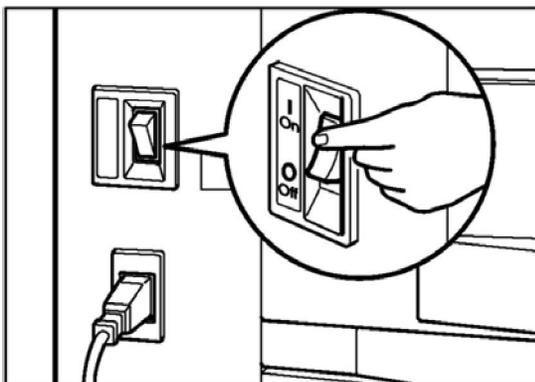
- Vuốt thẳng bản gốc tránh những nếp gấp , nhăn .

## KHỞ ĐỘNG MÁY

## THỰC HIỆN THAO TÁC IN CƠ BẢN

### 1 / Khởi động máy :

- Bật công tắc chính bên hông trái của máy sang vị trí “On” , máy sẽ khởi động trong khoảng 01 giây (H1)



### 2 / Thực hiện thao tác in cơ bản :

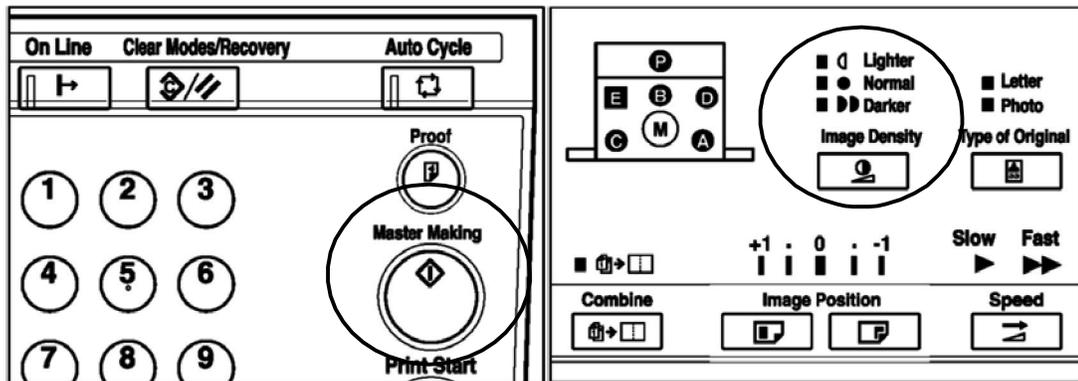
Máy GESTETNER 6123CP là máy in Roneo chế bản kỹ thuật số , vì vậy để in một số lượng in nào đó , phải thực hiện hai thao tác :

- Thao tác 1 : Tạo chế bản (Master Making) : Bản gốc sẽ được quét ảnh , xử lý kỹ thuật số và tạo ảnh lên bản Master . Việc chỉnh đậm nhạt , phóng thu ,... chỉ được thực hiện khi tạo bản Master , sau khi tạo chế bản và tiến hành in , các chế độ này không thể thay đổi.
- Thao tác 2 : In (Print) : Bản Master sẽ in ảnh lên giấy , vì ảnh đã được tạo lên bản Master , nên không cần phải có bản gốc khi thực hiện thao tác in và có thể thực hiện việc in ấn được nhiều lần cho đến khi tạo Master khác . Bình thường 1 bản Master có thể in được khoảng 2.000 bản in .

#### a / Tạo chế bản (Master Making) :

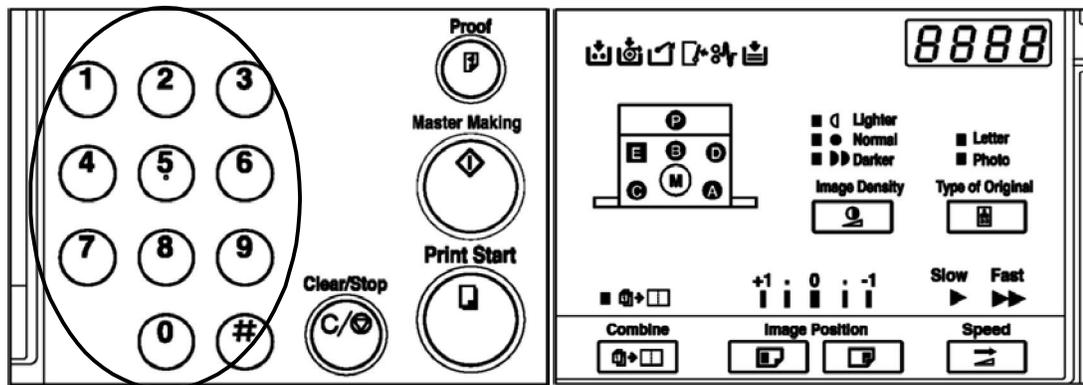
- Đặt bản gốc lên khay của bộ phận nạp bản gốc (xin xem phần cách đặt bản gốc) .
- Có thể chọn 1 trong 3 mức đậm nhạt cho bản “Master” bằng cách nhấn phím “Image Density” (H3)  Đèn sáng nhạt,  đèn  sáng trung bình , đèn  sáng-đậm.

“Master Making” (H2) ---> máy sẽ thực hiện chế bản “Master” . Bình thường (đèn Auto Cycle sáng) máy sẽ in thử 1 tờ và khi in thì hình ảnh khoảng 10 bản in đầu tiên khá nhạt .



### b / Thực hiện in (Print) :

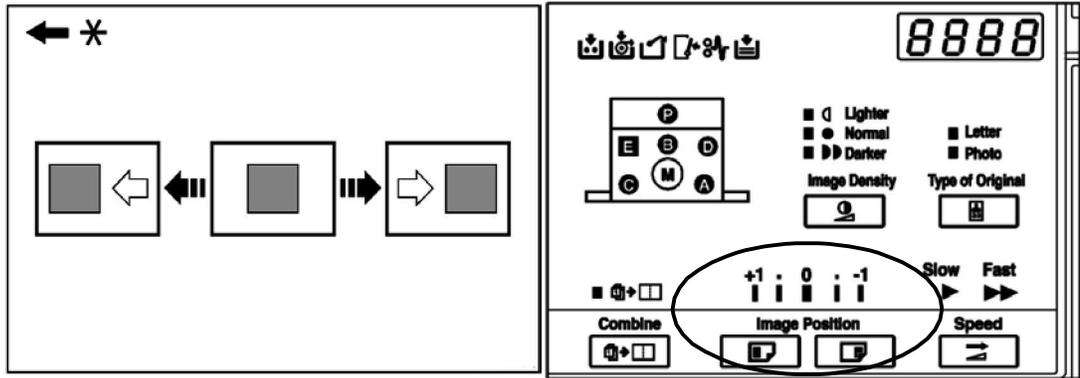
- Sau khi tạo “Master” , tiến hành đặt số lượng bản cần in bằng các phím số (H4) , nếu đặt sai , có thể nhấn phím **C/⊗** Clear/“Stop” và sau đó đặt lại --> số lượng bản in sẽ hiển thị ở màn hình số (H5) (tối đa 9999 tờ) --> nhấn phím **Pro** để in thử 1 bản để kiểm tra --> nhấn phím **Print Start** để thực hiện in (H4) .
- Khi đang thực hiện in, muốn dừng máy --> nhấn phím **C/⊗** Clear/Stop --> nhấn phím **Print Start** để tiếp tục in .



Điều chỉnh tốc độ in bằng phím **Speed** (H5) , có 2 tốc độ in tương ứng với 2 mức **Slow** (60tờ/ phút) và **Fast** (90tờ/phút) .

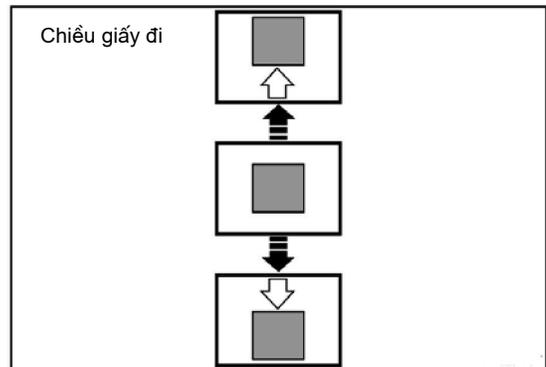
- Nếu sử dụng giấy in mỏng ---> nên chọn tốc độ in chậm .

- Có thể thực hiện việc dời hình theo chiều dọc (dời hình qua trái hoặc phải) (H6), bằng cách chỉnh phím **Image Position** hoặc (H7) **▼** vạch đèn hiển thị **+1 0 -1** sẽ cho biết biên độ dời hình .

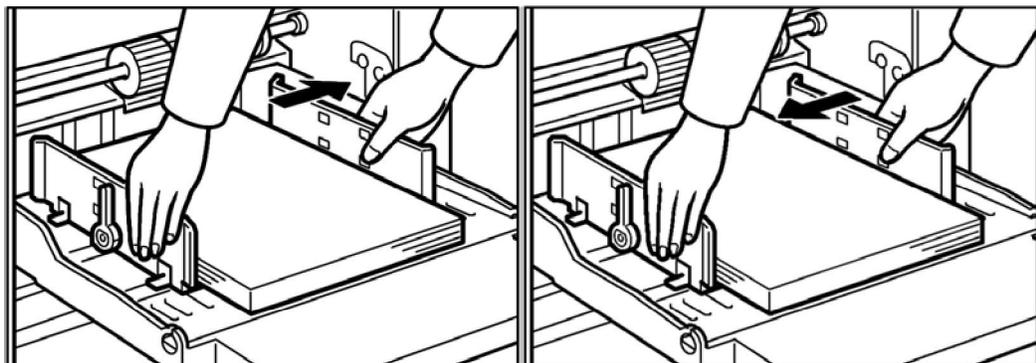


- Biên độ dời hình ảnh từ +10mm đến -10mm .
- Sau khi dời hình --> nhấn phím **□** “Proof” để in thử 01 bản kiểm tra trước khi in .

- Có thể thực hiện việc dời hình ảnh bản gốc lên bản in theo chiều ngang (dời hình về phía trong hoặc ra ngoài) (H8) .
- Hạ cần nâng khay , mở khóa hai thanh chặn hai biên giấy, dời mâm khay giấy vào trong hoặc ra ngoài (H9 & H10).
- Biên độ dời hình ảnh từ +10mm đến -10mm .



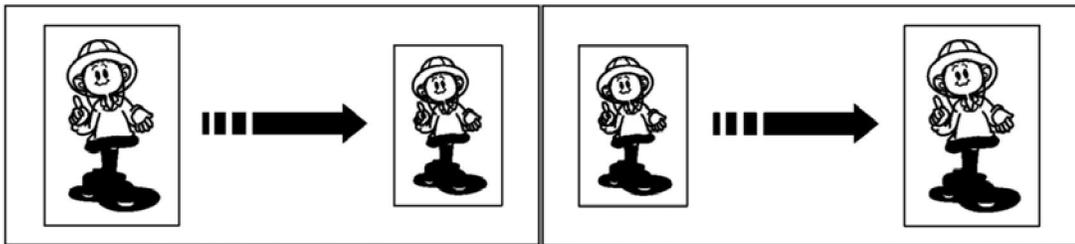
- Sau khi dời hình --> nhấn phím “Proof” để in thử 01 bản kiểm tra trước khi in .



## NHỮNG CHẾ ĐỘ CHẾ BẢN ĐẶC BIỆT

**Chú ý :** Những chế độ này sẽ thực hiện trên Master , vì vậy không thể thay đổi khi In , nếu muốn thay đổi , không có cách nào khác ngoài việc phải tạo Master khác .

### 1 / Chế độ phóng to và thu nhỏ :

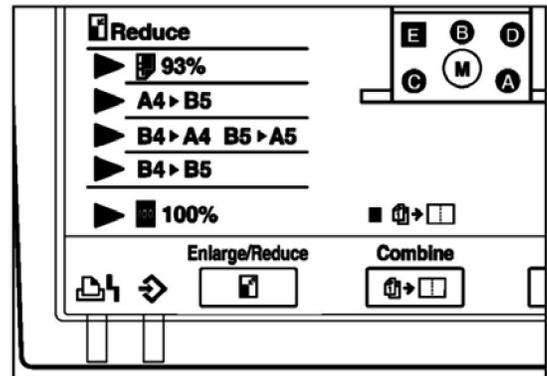


- Khả năng phóng to và thu nhỏ của máy : 71% --> 141% .

- Nhấn phím  “Enlarge/ Reduce” nhiều lần (H1) , 04 thang thu nhỏ và 03 thang phóng to có sẵn sẽ lần lượt hiển thị trên các đèn báo.

- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản “Master”

- Tiến hành chế bản “Master Making” và “Print Start” .



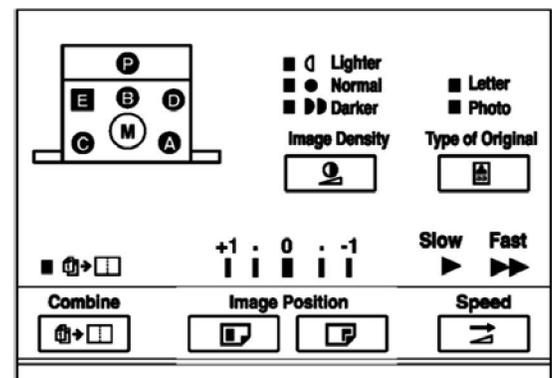
### 2 / Chọn chế độ loại bản gốc :

- Có thể chọn 1 trong 2 loại bản Loại bản gốc chỉ có chữ : Letter

Loại bản gốc chỉ có hình ảnh :

- Bình thường máy luôn ở chế độ “Letter”

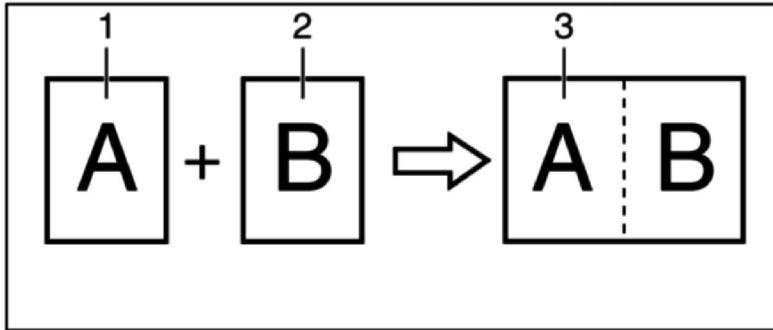
Nhấn phím  “Type of (H2) để chọn chế độ “Letter” hoặc “Photo” với đèn báo sáng tương ứng .



### 3 / Chế độ in kết hợp (Combine) :

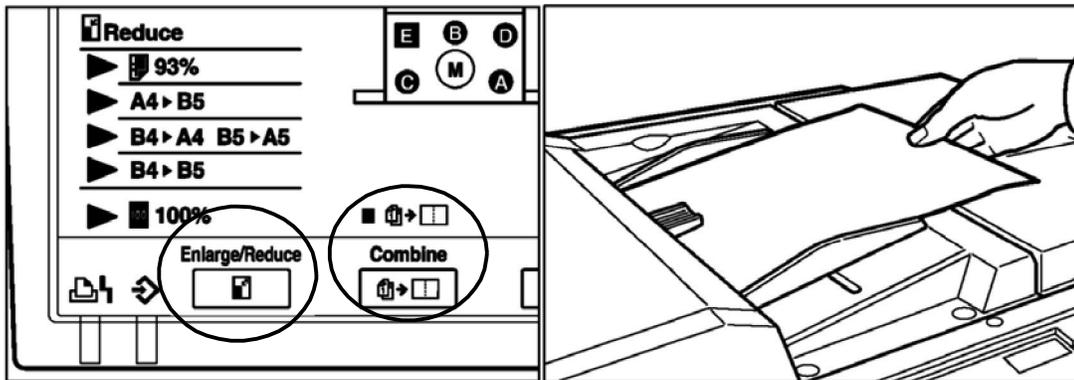
## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GESTETNER DX3443

- Ở chế độ này , hai bản gốc sẽ được thu nhỏ lại và cùng in kết hợp lên tờ giấy in.

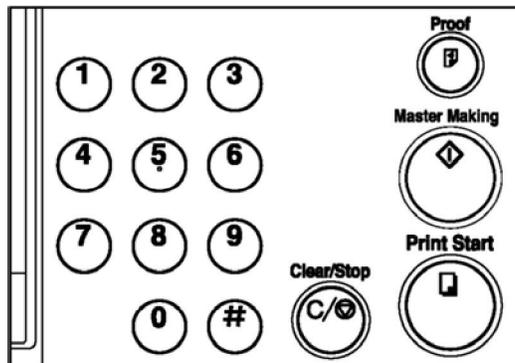


Nhấn phím “Combine” (H1) sao cho đèn chức năng này sáng , nhấn phím “Enlarge/Reduce” để chọn tỷ lệ thu nhỏ thích hợp .

- Đặt bản gốc thứ nhất lên khay nạp bản gốc (H2) --> nhấn phím “Master Making” --> Sau khi máy quét xong bản gốc thứ nhất , tiếp tục đặt bản gốc thứ hai lên khay và nhấn phím “Master Making” một lần nữa .

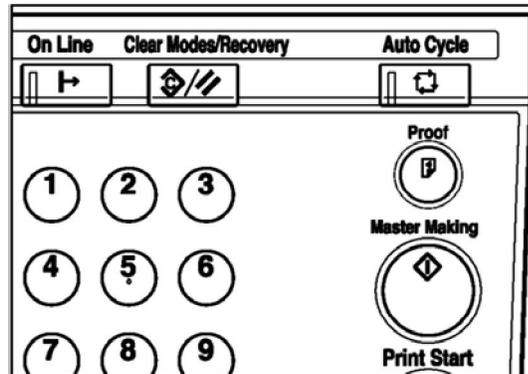


- Máy sẽ thực hiện quét ảnh bản gốc thứ hai --> Chế bản “Master”.  
- Bằng các phím số (H3) , đặt số lượng in và nhấn “Print Start” .

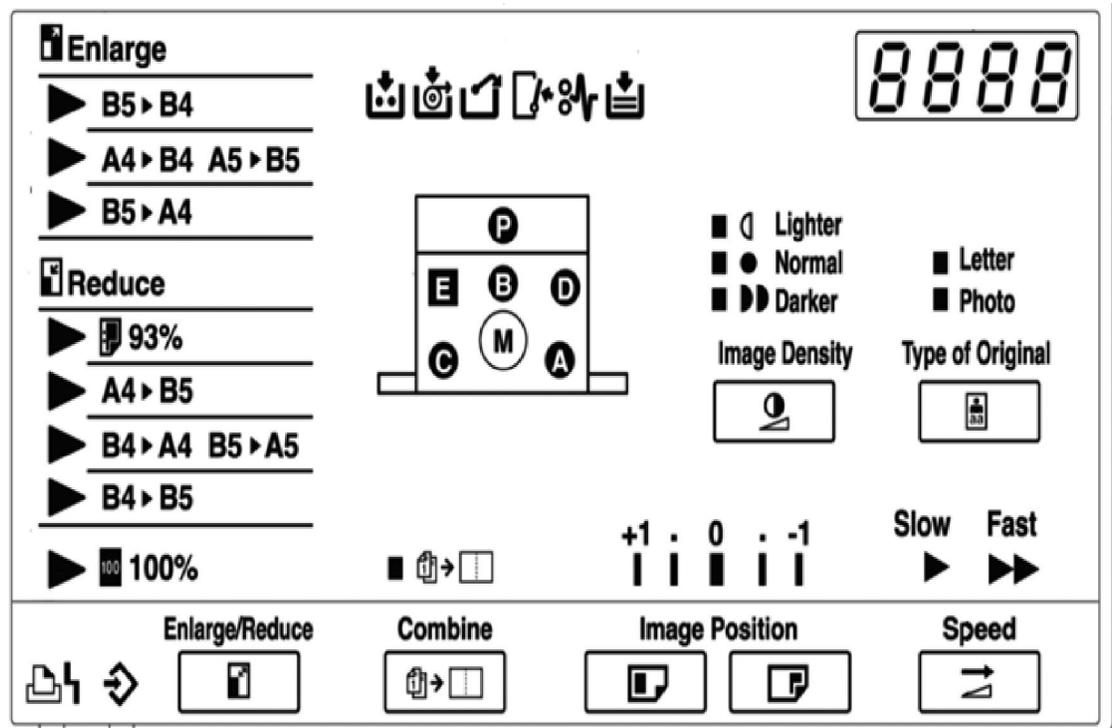


**4 / Tự động thực hiện chu trình (Auto Cycle) :**

- Ở chế độ “Auto Cycle” , số lượng bản in đã được nhập vào trước khi thực hiện chế bản “Master , sau khi nhấn phím “Master Making” , máy sẽ chế bản “Master” --> thực hiện in theo số lượng nêu trên mà không cần thực hiện thao tác nhấn phím “Print Start” .
- Nhấn phím “Auto Cycle” để chọn chế độ này .



**MỘT SỐ CHỈ BÁO TRÊN BÀN ĐIỀU KHIỂN**



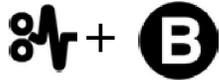
Sau khi xử lý giấy kẹt , phải nhấn phím  ”Clear Modes/Recovery” để xóa báo lỗi.



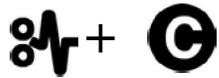
Kẹt giấy tại bộ phận tự động nạp bản gốc



Kẹt giấy tại hệ thống nạp giấy đầu vào



Kẹt giấy tại bộ phận trống in .



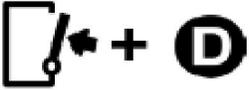
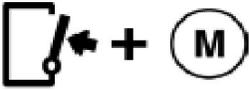
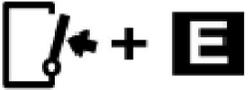
Kẹt giấy tại đầu ra giấy .



Kẹt Master phần xử lý in chế bản Master .



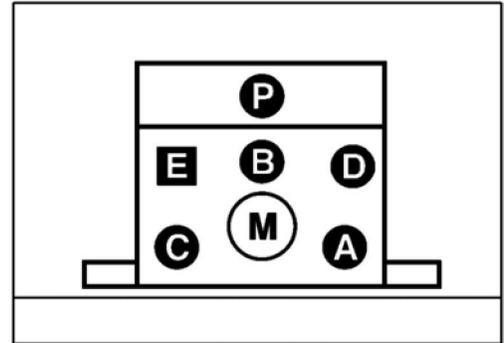
Kẹt Master phần xử lý thải Master .

Ký hiệu	Nguyên nhân
	<p>Hở nắp cửa trước hoặc cửa bên phải phần tạo Master .</p>
	<p>Hở nắp phần feed Master vào bộ phận đốt Master .</p>
	<p>Khởi trống in gắn vào máy không chính xác</p>
	<p>Hộp Master thải chưa gắn vào máy hoặc gắn không chính xác .</p>
	<p>Hết giấy in (xin vui lòng xem cách nạp giấy ở phần trước) .</p>
	<p>Hết mực in (xin vui lòng xem cách gắn mực ở phần sau) .</p>
	<p>Hết Master (xin vui lòng xem cách gắn Master ở phần sau) .</p>
	<p>Đẩy Master thải ( xin vui lòng xem cách đổ Master thải ở phần sau) .</p>
<p><b>E-XX</b></p>	<p>Vui lòng gọi điện thoại số : <b>9719989</b> để kỹ thuật sửa chữa .</p>

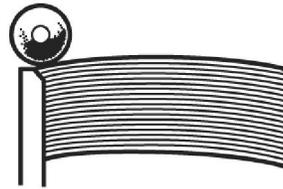
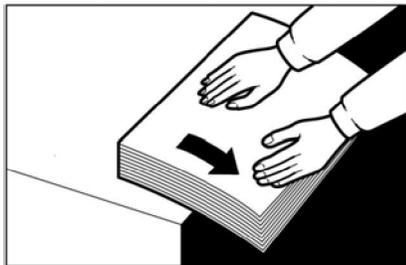
## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

### XỬ LÝ KẸT GIẤY

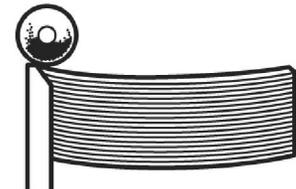
+ Khi bị kẹt giấy, ký hiệu kẹt giấy sẽ xuất hiện và đồng thời đèn sẽ hiển thị báo vị trí giấy kẹt (hình bên). Khi xử lý kẹt giấy, không nên tắt máy vì các cài đặt đang sao chụp sẽ bị xóa. Nếu hiện tượng kẹt giấy xảy ra nhiều lần, vui lòng liên hệ với kỹ thuật để được giúp đỡ.



+ Khi đặt giấy vào khay giấy, tránh dùng giấy bị cong vì dễ dẫn đến kẹt giấy. Có thể uốn nắn giấy cong theo như hình dưới đây. Giấy sau khi khắc phục mà vẫn còn hơi cong, khi đặt vào máy nên để mặt cong của giấy úp xuống.

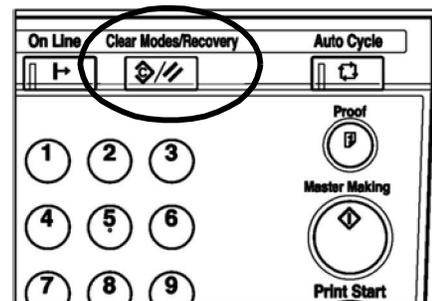
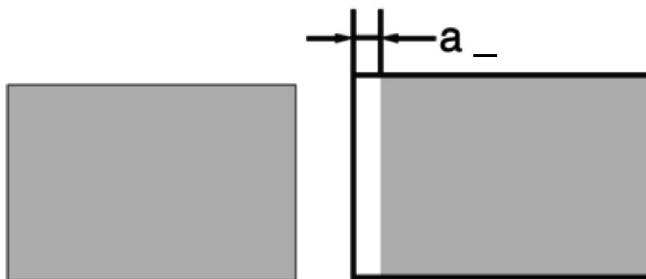


ĐÚNG

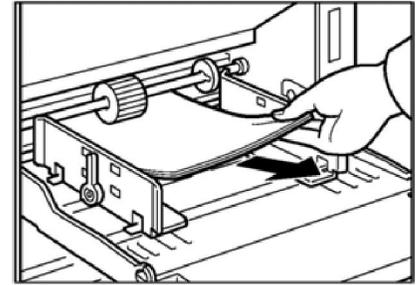


SAI

+ Nếu bản gốc có chữ hoặc hình ảnh sát mép đầu giấy, khi thực hiện in cũng rất dễ dẫn đến kẹt giấy. Để khắc phục, trước khi tạo Master nên dùng máy photocopy xóa đầu giấy hoặc dời bản gốc sao cho mép đầu giấy phải trắng với biên độ tối thiểu  $a = 5\text{mm}$ .



+ Sau khi xử lý giấy kẹt , phải nhấn phím Clear Modes/Recovery để phục hồi hoạt động (hình trên) .



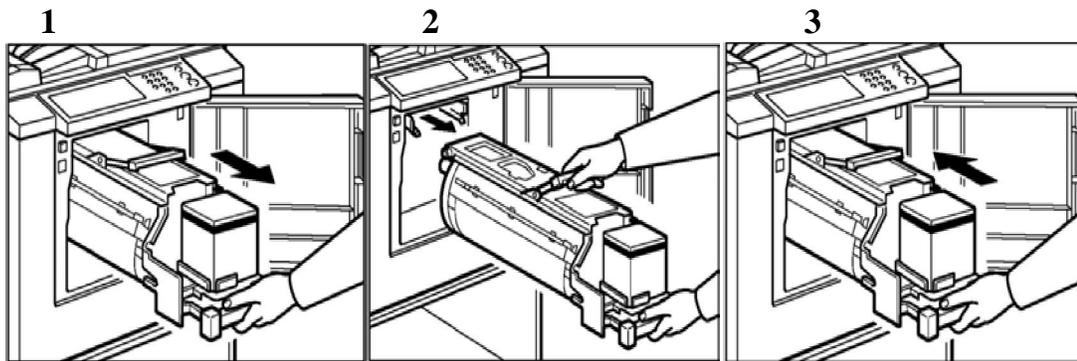
### Báo kẹt giấy tại **A**

Hạ cần nâng khay giấy xuống , rút giấy kẹt ra khỏi hệ thống nạp giấy .

Vỗ tơi lại giấy đang có trong khay giấy và nạp lại giấy , đẩy cần nâng khay lên .

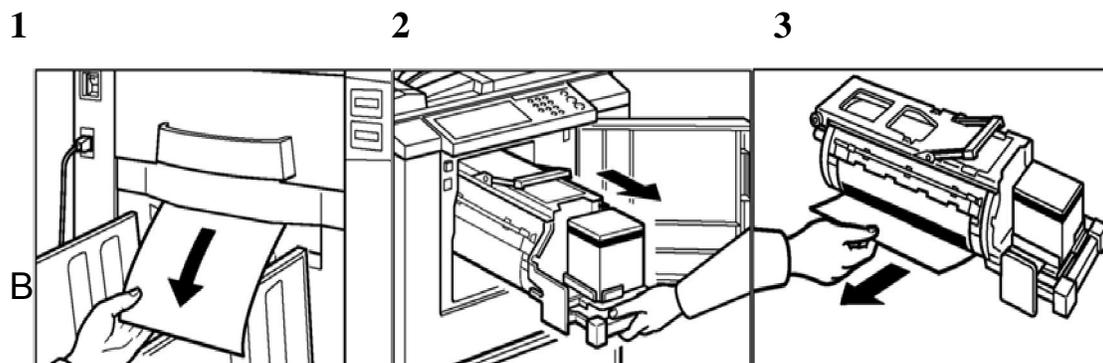
### Báo kẹt giấy tại **B**

Mở cửa trước , dùng tay bật chốt tay nắm (H1) màu xanh lá lên và nắm kéo rút khối Drum ra khỏi máy, tay còn lại nắm quai xách màu xanh lá ở phía trên (H2) . Lấy giấy đang kẹt trong lòng máy . Gắn lại khối Drum vào máy (H3) (đẩy sát đến khi nào nghe tiếng Click) , nhấn cài lại chốt khóa khối Drum .



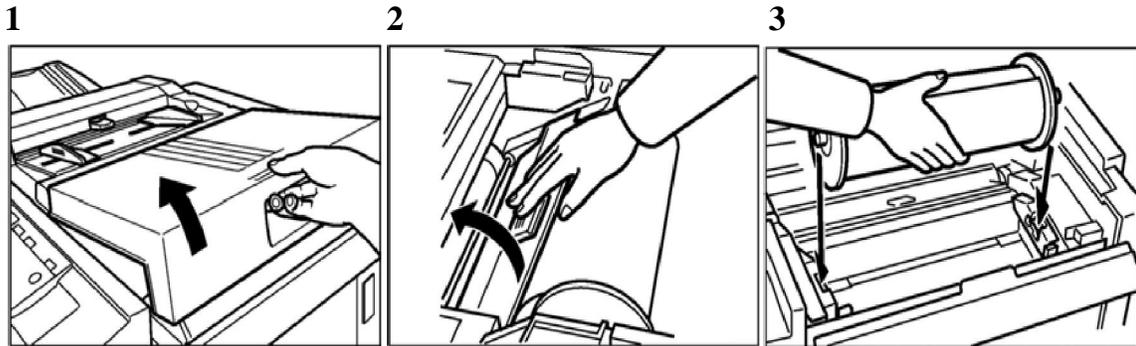
### Báo kẹt giấy tại **C**

Nếu kẹt giấy tại đầu của khay giấy ra , có thể dùng tay kéo giấy kẹt ra khỏi máy (H1) . Nếu giấy bị kẹt quấn quanh Drum , lấy khối Drum ra khỏi máy (H2) , kéo giấy đang kẹt ra khỏi khối Drum (H3), gắn khối Drum trở lại máy .



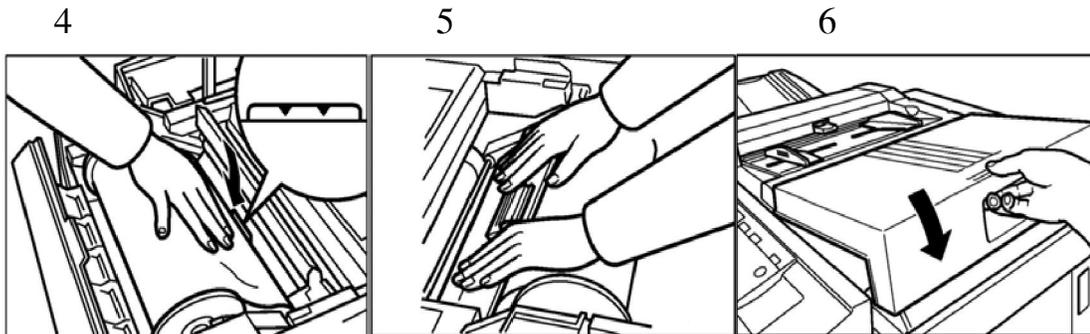
## Báo kẹt Master tại **D**

- Kẹt Master khi thực hiện chế bản (Master Making) , phân tạo master mới .  
 Mở nắp khối Master ở bên phải , phía trên (H1) . Nhấn chốt màu xanh lá để mở nắp khối tạo chế bản (H2) , lấy cuộn Master bị kẹt ra khỏi máy . Nếu đầu cuộn Master bị nhăn-hỏng , dùng kéo cắt ngang để loại bỏ vùng Master bị hỏng . Gắn cuộn Master trở lại giá đỡ (H3) .

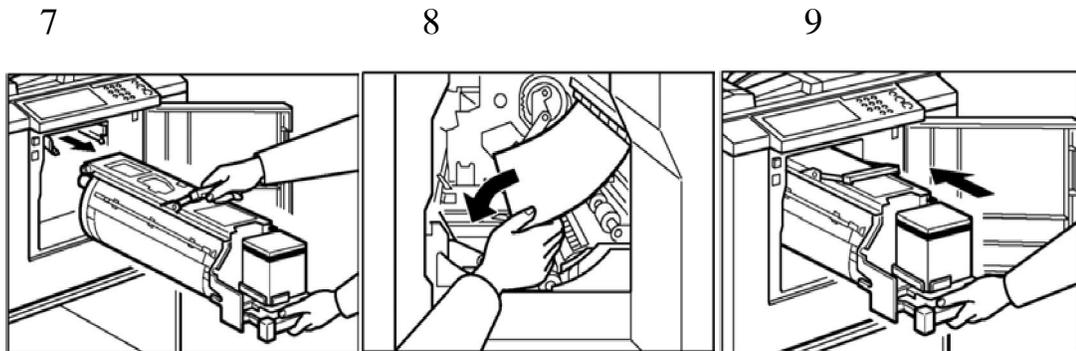


Đặt đầu Master ngang đúng vạch mũi tên (H4) . Dùng hai tay đóng nắp khối chế bản lại đến khi nào nghe tiếng “Click” (H5) .

Đóng nắp khối Master lại (H6) .



Nếu Master bị kẹt ở trong lòng máy, rút khối Drum ra (H7) , lấy Master kẹt ra khỏi máy (H8). Gắn lại khối Drum (H9) vào máy thật chính xác .



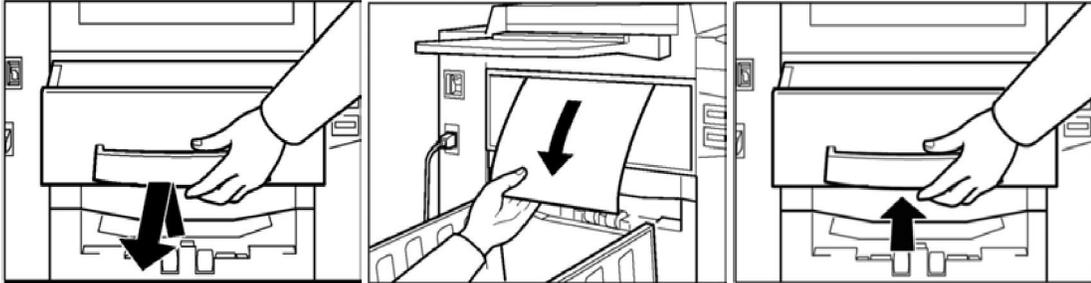
## Báo kẹt Master tại **E**

Kẹt Master khi thực hiện chế bản (Master Making) , phần bỏ Master cũ .

1

2

3

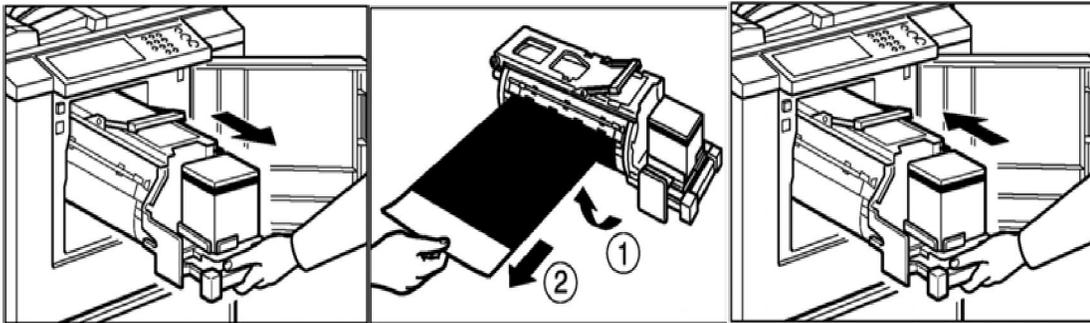


Lấy hộp Master thả ra khỏi máy (H1) . Lấy Master đang bị kẹt trong máy (H2) .  
Gắn lại hộp Master thả (H3).

4

5

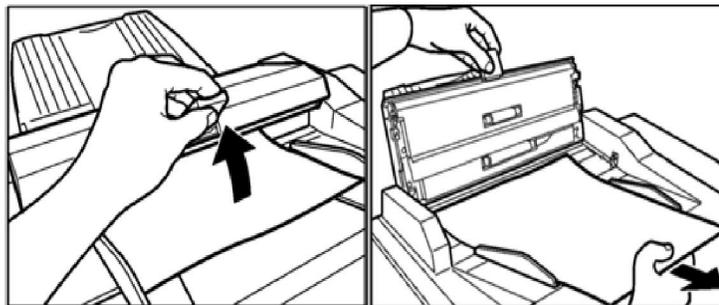
6



Nếu Master khi lật thả bị kẹt quấn xung chung quanh Drum . Rút khối Drum ra khỏi máy (H4) , lật bỏ Master đang quấn xung quanh Drum (H5) theo chiều mũi tên , gắn lại khối Drum vào máy (H6) .

## Báo kẹt bản gốc tại **P**

Nắm vào chốt, nhắc nắp bộ phận nạp bản gốc lên (H1) , lấy giấy kẹt (H2), đẩy nắp lại .



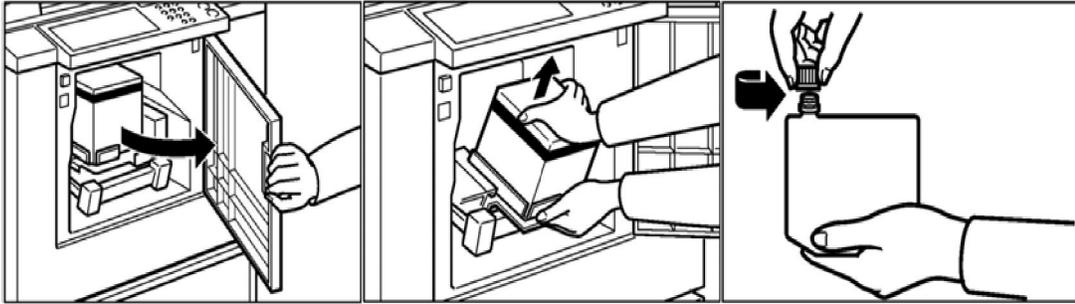
### XỬ LÝ HẾT MỰC

Mở cửa trước (H1), nhấn chốt khóa ổ mực màu xanh lá bên trái, kéo ổ mực ra (H2), nhấc bỏ hộp mực cũ ra ngoài . Mở nắp hộp mực mới (H3).

1

2

3

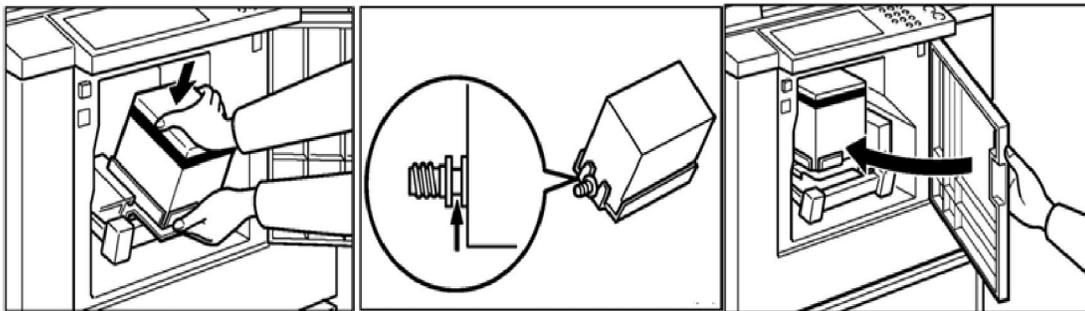


Gắn hộp mực mới vào ổ mực (H4) , phải chắc chắn rằng khe cổ hộp mực phải nằm vào rãnh của ổ mực (H5). Đẩy ổ mực vào đến khi nghe tiếng “Click” gài chốt . Đóng cửa trước lại (H6).

4

5

6



### XỬ LÝ HẾT MASTER

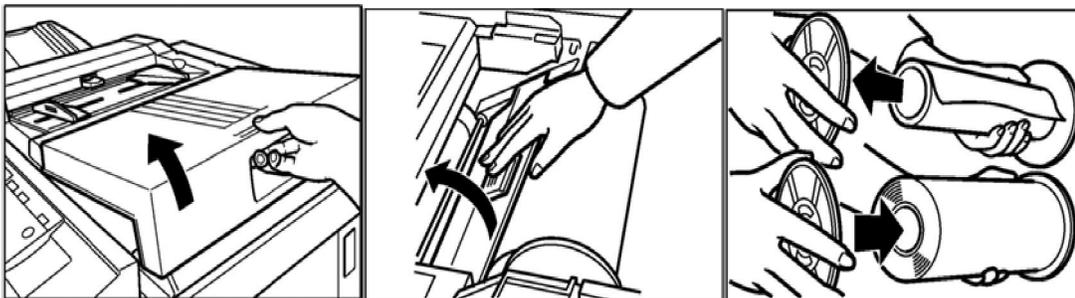
Mở nắp bên phải , phía trên (H1) . Nhấn chốt màu xanh lá và mở nắp khối chế bản (H2) . Nhấc lấy cuộn Master cũ ra khỏi máy .

Rút (H3) hai miếng nhựa tròn màu xanh lá (giá đỡ trụ lõi Master) ra khỏi cuộn Master cũ và gắn vào cuộn Master mới .

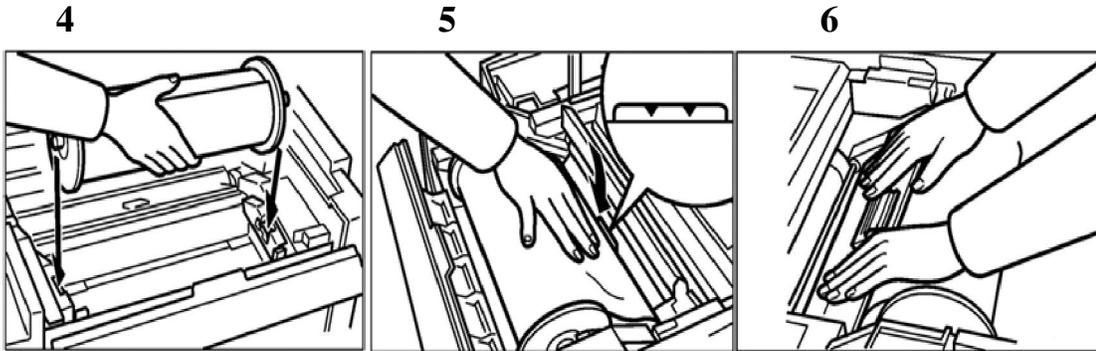
1

2

3

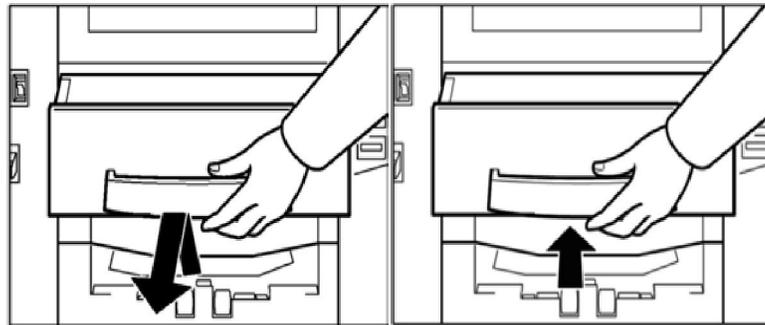


Gắn cuộn Master mới vào giá (H4) . Dùng kéo cắt ngang đầu Master để loại bỏ phần Master dính keo và xéo . Đặt đầu Master ngang đúng vạch mũi tên (H5) . Dùng hai tay đóng nắp khối chế bản lại đến khi nào nghe tiếng “Click” (H6) . Đóng lại nắp khối Master .



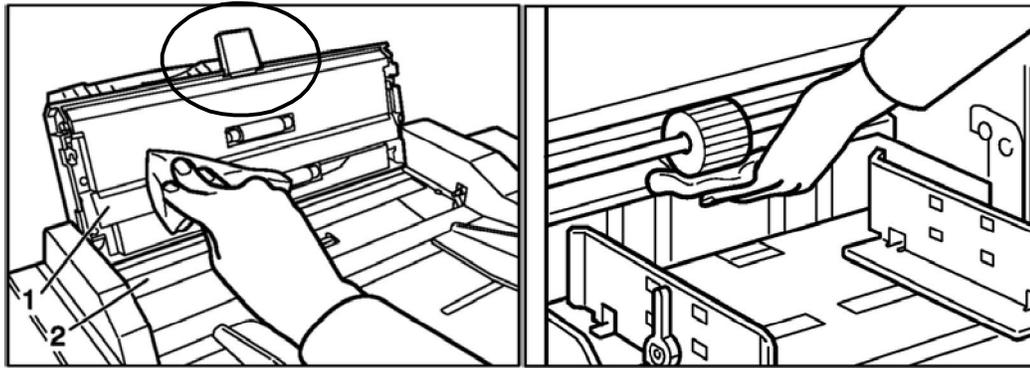
### XỬ LÝ ĐẦY MASTER THẢI

Rút hộp Master thải (H1) (bên trái của máy), đổ bỏ các Master thải bên trong. Gắn lại hộp Master thải cho đúng vị trí (H2) .



### NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG MÁY

1 / Mở một chốt , lật phần nạp bản gốc lên (H1) , lau bụi và các vết dơ trên thanh màu trắng (1) và mặt kính nhỏ (2) , lau các trục nạp giấy bản gốc .



2 / Nhấn hạ cần nâng giấy, dùng khăn ẩm, lau bụi giấy ở bánh xe nạp giấy (H2) .  
3 / Rút khối Drum ra khỏi máy , dùng khăn có cồn lau sạch đầu mép của khối Drum và trục cao su ép giấy.

## MỤC LỤC

01 – Giới thiệu sơ lược .....	1
02 – Bàn điều khiển .....	2
03 – Đèn hiển thị .....	3
04 – Đặt bản gốc .....	4
Đặt giấy in .....	5
Đặt khay ra giấy .....	5
05 – Khởi động máy .....	6
Thực hiện thao tác in cơ bản .....	7
06 – Những chế độ chế bản đặc biệt .....	9
+ Phóng to và thu nhỏ .....	9
+ Chọn chế độ loại bản gốc .....	9
+ Chế độ in kết hợp .....	10
+ Tự động thực hiện chu trình .....	10
07 – Một số chỉ báo trên bàn điều khiển .....	11
08 – Xử lý tình huống .....	14
+ Xử lý kẹt giấy - Master .....	14
+ Xử lý hết mực .....	15
+ Xử lý hết Master .....	16
+ Xử lý đầy Master thải .....	17
09 – Những điều cần biết khi sử dụng máy .....	20